

TẬP ĐOÀN CN THAN - KS VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN
THAN VÀNG DANH - VINACOMIN

Số: 1367/QĐ - TVD

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Uông Bí, ngày 11 tháng 06 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

V/v sử dụng tà vẹt dùng cho đường sắt 600, 900mm

GIÁM ĐỐC CÔNG TY CỔ PHẦN THAN VÀNG DANH-VINACOMIN

Căn cứ vào Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Than Vàng Danh-Vinacomin;

Căn cứ vào công tác quản lý, vận hành thiết bị cơ điện của Công ty;

Xét đề nghị của ông Trưởng phòng CV;

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Ban hành kèm theo quyết định này “Quy định về việc sử dụng tà vẹt dùng cho đường sắt 600, 900mm”.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành. Thay thế cho quy định số 3938/QĐ-TVD-CV ngày 15 tháng 12 năm 2014.

Điều 3. Các phòng ban, phân xưởng trong Công ty căn cứ quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Px: Khai thác, Đào lò, Vận tải
- Phòng: AT, KCM, KH, TĐ
- Lưu: VP ; P. C.V



Phạm Thế Hương

Uông Bí, ngày 11 tháng 6 năm 2024

QUY ĐỊNH

Về việc sử dụng tà vẹt dùng cho đường sắt 600, 900mm

(Ban hành kèm theo quyết định số 1367/QĐ- TVĐ ngày 11 tháng 6 năm 2024)

I. Đặt vấn đề

- Hiện nay đường sắt 600mm- 900mm trong Công ty đang sử dụng các loại tà vẹt sau:

- + Tà vẹt bê tông cốt thép (vẹt BTCT);
- + Tà vẹt ghi, tà vẹt gỗ tứ thiết nhóm 2 (xẻ 4 mặt, gỗ sến, táu, đai hai đầu bằng thép Φ3);
- + Tà vẹt gỗ rừng tự nhiên nhóm 4+5 (xẻ 4 mặt, đai hai đầu bằng thép Φ3);
- + Tà vẹt gỗ rừng trồng nhóm ≥6 (xẻ 2 mặt, gỗ bạch đàn, keo, đai hai đầu bằng thép Φ3);

- Vậy căn cứ vào công năng sử dụng của các loại tà vẹt, trong từng điều kiện đường lò cũng như ngoài mặt bằng. Giám đốc Công ty quy định việc sử dụng các loại tà vẹt trên như sau:

II. Quy định sử dụng tà vẹt lắp đường sắt 600 - 900 mm

1. Tà vẹt bê tông cốt thép

- Dùng để lắp đặt cho các công trình đường sắt 600- 900 mm ray P24 - P30 tại các đường lò chính tuyến gồm: Ga trung tâm, lò xuyên vỉa, lò dọc vỉa, mặt bằng và các tuyến đường sắt mặt bằng nối 2 cửa lò (thời gian sử dụng ≥5 năm đối với hầm lò và ≥3 năm đối với mặt bằng) với điều kiện môi trường địa chất, nền và đường lò ổn định, khô ráo thoát nước

- Đối với các đường sắt không lắp được tà vẹt bê tông mà phải chuyển sang lắp vẹt gỗ thì phải có biên bản báo cáo Giám đốc Công ty phê duyệt.

2. Tà vẹt ghi, tà vẹt gỗ tứ thiết nhóm 2 xẻ bốn mặt

- Dùng để lắp đặt cho đường sắt trục tải Giếng chính, trục tải giếng phụ, trục tải khu vực;

- Để lắp đặt ghi cho các đường sắt vận tải chính tuyến;

- Dùng để lắp đặt cho đường sắt chính tuyến nhưng có địa chất không ổn định, thường xuyên ngập nước, thời gian sử dụng công trình ≤ 5 năm đối với công trình hầm lò và ≤ 3 năm đối với công trình mặt bằng nhưng phải có biên bản báo cáo Giám đốc Công ty phê duyệt.

3. Tà vẹt gỗ rừng tự nhiên nhóm 4+5 xẻ bốn mặt

- Dùng để lắp đặt ghi đường sắt cho các đường sắt thuộc đường lò dọc vỉa khu vực, lò đào theo tiến độ.

- Dùng để lắp đặt ghi đường sắt cho các vị trí ga chứa goòng có thời gian sử dụng ≤ 3 năm.

4. Tà vẹt gỗ rừng trồng xẻ hai mặt nhóm ≥ 6

- Dùng để lắp cho đường sắt:

+ Các đường lò đang thi công;

+ Các ga chứa goòng có thời gian sử dụng ≤ 3 năm.

III. Tổ chức thực hiện

1. Phòng KCM

- Quá trình giám sát hiện trường, nghiệm thu các đường lò, đường trục thi công mới có đặt đường sắt phải yêu cầu Phân xưởng thực hiện nghiêm túc việc thi công lò đảm bảo cos nền, độ dốc lò và hệ thống thoát nước nền lò đảm bảo sử dụng hiệu quả các loại tà vẹt trên;

Hàng tháng, quý, năm phối hợp với phòng Cơ điện - Vận tải lập kế hoạch vật tư sử dụng các loại tà vẹt gỗ xẻ hai mặt hoặc tà vẹt bê tông, tà vẹt gỗ tứ thiết trong phạm vi triển khai các công trình đào lò có đặt đường sắt do phòng lập biện pháp thi công.

2. Phòng Cơ điện - Vận tải

- Khi lập biện pháp nâng cấp, duy tu, sửa chữa đường sắt 600- 900 mm phải căn cứ vào điều kiện kỹ thuật của đường lò và quy định này để có biện pháp sử dụng các loại tà vẹt BTCT, tà vẹt gỗ nhóm 2 hoặc tà vẹt gỗ nhóm 4,5, nhóm ≥ 6 cho phù hợp;

- Đôn đốc và giám sát các Đơn vị vận tải lắp đặt, sửa chữa đường sắt theo biện pháp đảm bảo yêu cầu kỹ thuật;

- Hàng tháng, quý căn cứ vào khối lượng và tốc độ duy tu, sửa chữa đường sắt 600- 900mm, hướng dẫn Đơn vị vận tải lập nhu cầu vật tư các loại tà vẹt trên đảm bảo đúng chủng loại và số lượng.

3. Phòng TĐ

- Giám sát, hướng dẫn các Đơn vị đào lò thi công đảm bảo đúng cos thiết kế;
- Thực hiện đo chụp Cos nền các đường lò lắp đặt đường sắt khi có liên hệ của phòng KCM và phòng CV để làm cơ sở lập biện pháp thi công.

4. Các Phân xưởng sản xuất Khai thác, Đào lò

- Hàng quý căn cứ vào kế hoạch được giao, chủ động lập kế hoạch nhu cầu sử dụng các loại tà vẹt trên đảm bảo đúng chủng loại trong biện pháp thi công để phục vụ sản xuất;

- Tổ chức thi công các đường lò phải đảm bảo độ dốc và cos nền đường sắt, cống thoát nước theo thiết kế.

5. Các phân xưởng vận tải

- Duy trì hệ thống thoát nước ở các đường lò đang quản lý, không để đường sắt ngập nước, đặc biệt các đường lò lắp vệt bê tông;

- Chủ động sửa chữa, duy tu tuyến đường sắt do đơn vị quản lý. Trong trường hợp thay thế các tà vẹt mới thì phải thu hồi ngay tà vẹt cũ không để tồn đọng trong hiện trường sản xuất;

- Hàng quý căn cứ vào kế hoạch được giao và quy định trên chủ động lập kế hoạch nhu cầu sử dụng các loại vệt trên đảm bảo đúng chủng loại trong biện pháp thi công để phục vụ sản xuất;

- Khi các đường lò có sự biến động về điều kiện kỹ thuật, sử dụng (lò có biến động địa chất lớn, thường xuyên ngập nước...) thì có báo cáo phòng Cơ điện - Vận tải để điều chỉnh loại vệt cho phù hợp.

6. Quy định này có hiệu lực từ ngày ký và ban hành. Trong quá trình thực hiện có vấn đề gì chưa phù hợp, các đơn vị báo cáo Giám đốc thông qua phòng CV để chỉnh sửa bổ sung cho phù hợp, kịp thời./.

[Signature]

KT. GIÁM ĐỐC
CHÁM ĐỐC



Phạm Thế Hùng